

Số: 3438/2024/QĐST-KDTM

Thành phố T, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 164/2024/TLST – KDTM ngày 19/4/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1999

Địa chỉ liên hệ: tầng 1 tòa nhà ACM, I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024)

Bị đơn: Công ty TNHH S1

Trụ sở chính: 134/4 đường số F, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn R – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hải S, sinh năm: 1984

Địa chỉ: A đường C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2024)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Hồ Văn R**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: **A đường F, khu phố D, phường T, thành phố T, TP .**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Hải S**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: **A đường C, phường T, thành phố T**

(Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH S1 có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/7/2024 là 1.784.163.898 (một tỷ bảy trăm tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm chín mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc 1.488.999.270 đồng, nợ lãi: 295.164.628 đồng theo hợp đồng thỏa thuận khung về cấp tín dụng số EGD/23036/TTK ngày 20/9/2023, Hợp đồng cho vay số EGD/23036 ngày 20/9/2023, khế ước nhận nợ và Ủy nhiệm chi số EGD/23036-01/Lần 01, Khế ước nhận nợ và Ủy nhiệm chi số EGD/23036-02/Lần 02. Hạn chót trả vào ngày 30/10/2024.

Việc giao nhận tiền do hai bên thực hiện trực tiếp với nhau.

Công ty TNHH S1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên.

Trường hợp **Công ty TNHH S1** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP V** thì ông **Hồ Văn R** có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, liên đới thanh toán khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP V** theo Hợp đồng bảo lãnh số EGD/23036/HDBL ngày 20/9/2023.

Về án phí: 32.762.458 (Ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm năm mươi tám đồng), **Công ty TNHH S1** nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Trả lại cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền 30.935.612 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026312 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Mai Trâm

